UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 459/TB-KV III ngày 06/12/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực III về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Ban QLDA Giao thông tỉnh;

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 042048-HT/ITO-XDCB ngày 22/9/2023 về báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành kiểm toán công trình hợp phần 1 dự án Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1) do Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O - Chi nhánh Đà Nẵng lập.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 666/TTr-STC ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh;
- Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định;
- Thời gian khởi công - hoàn thành: từ ngày 15/6/2021 đến ngày 20/5/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số		**100.000.000**	**91.956.235**	**97.407.681**
I	**Chi phí bồi thường, GPMB**	**9.687.502**		**7.534.920**
1	Chi phí bồi thường, GPMB (đã được quyết toán theo Quyết định số 8409/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Tây Sơn			7.424.327
	Chi phí bồi thường, GPMB			*7.424.327*
2	Chi phí trích đo, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính			110.593
II	**Chi phí xây dựng**	**73.956.215**	**81.068.718**	**84.086.056**
III	**Chi phí quản lý dự án**	**1.028.523**	**1.028.523**	**1.028.523**
IV	**Tư vấn đầu tư xây dựng công trình**	**3.835.200**	**4.187.256**	**3.695.167**
1	Chi phí khảo sát bước lập dự án	99.008	99.008	99.008
2	Chi phí khảo sát bước lập dự án bổ sung	349.043	339.890	339.890
3	Chi phí lập dự án đầu tư	249.988	247.112	247.112
4	Chi phí khảo sát bước BVTC	833.668	751.268	743.632
5	Chi phí thiết kế BVTC	822.453	839.493	822.321
6	Chi phí thẩm tra TKBVTC, dự toán	114.464	114.463	112.369
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công	139.590	139.590	126.899
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.226.986	1.226.987	1.203.936
9	Chi phí thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình		429.445	0

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
V	**Chi phí khác**	**5.349.489**	**5.671.738**	**1.063.015**
1	Chi phí bảo hiểm xây lắp nền đường		243.382	0
2	Chi phí bảo hiểm xây lắp phần cầu		84.850	0
3	Phí thẩm định dự án đầu tư	12.500	12.500	0
4	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án	32.360	32.359	0
5	Phí thẩm định thiết kế BVTC, dự toán	24.651	24.651	0
6	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	63.450	63.450	0
7	Chi phí cắm cọc GPMB	212.499	212.499	211.435
8	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	360.000	353.973	340.054
9	Chi phí hạng mục chung			
	Chi phí chuyển thiết bị thi công và LLLĐ ra vào công trường, chi phí ATLĐ chi phí bảo vệ môi trường trong công trường, chi phí thí nghiệm vật liệu của nhà thầu.	*2.294.752*	*2.294.752*	
	Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công	*1.395.802*	*1.395.802*	
	Chi phí đảm bảo giao thông	*133.475*	*133.475*	
10	Chi phí kiểm toán	632.500	632.545	362.060
11	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	187.500	187.500	149.466
	Phòng Tài chính Kế hoạch Tây Sơn thực hiện			*8.487*
	Sở Tài chính thực hiện			*140.979*
VI	**Dự phòng chi**	**6.143.071**	**0**	**0**

2. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	**100.000.000**	**97.407.681**	**97.288.230**	**238.097**	**118.646**
Vốn đầu tư công			**97.288.230**		
Vốn Ngân sách nhà nước			***97.288.230***		
- Ngân sách TW: HTMT - Phát triển hạ tầng du lịch			40.000.000		
- Nguồn dự phòng NSTW tại địa phương đầu tư theo ngành, lĩnh vực			20.000.000		
- Nguồn tiền sử dụng đất, cho thuê đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, các khu TĐC, nguồn thoái vốn nhà nước tại các DNNN			21.900.051		
- Nguồn thu tiền sử dụng đất			15.388.179		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			**97.407.681.000**	**97.407.681.000**
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			97.407.681.000	97.407.681.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	97.407.681.000	
1. Đã bố trí	97.288.230.000	
- Ngân sách TW: HTMT - Phát triển hạ tầng du lịch	40.000.000.000	
- Nguồn dự phòng NSTW tại địa phương đầu tư theo ngành, lĩnh vực	20.000.000.000	
- Nguồn tiền sử dụng đất, cho thuê đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, các khu TĐC, nguồn thoái vốn nhà nước tại các DNNN	21.900.051.000	
- Nguồn thu tiền sử dụng đất	15.388.179.000	
2. Vốn còn phải thu hồi	118.646.000	
3. Chưa bố trí	238.097.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

+ Tổng nợ phải thu: 118.646.000 đồng. Trong đó:

Chi phí xây dựng 118.646.000 đồng;

+ Tổng nợ phải trả: 238.097.000 đồng. Trong đó:

Chi phí khác 238.097.000 đồng;

.Chi phí kiểm toán 88.631.000 đồng;

.Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán 149.466.000 đồng;

Phòng Tài chính Kế hoạch Tây Sơn thực hiện 8.487.000 đồng;

Sở Tài chính thực hiện 140.979.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND huyện Tây Sơn	97.407.681.000

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà

nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.